

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số 344 /KH-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 03 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp của Sở Tài chính đến năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/2/2018 của UBND tỉnh An Giang về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020;

Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp của Sở Tài chính đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tiếp tục phát triển doanh nghiệp về số lượng và chất lượng và tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các doanh nghiệp.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi tiếp cận các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh nhằm duy trì, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/2/2018 của UBND tỉnh An Giang về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020.

2. Yêu cầu:

Các phòng, trung tâm thuộc Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí công tác để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại kế hoạch; chủ động triển khai và tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thể hiện tính kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân các quy định về thủ tục hành chính, chấn chỉnh kịp thời những hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển:

- *Nội dung thực hiện:* Xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/2016 nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần của Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên từ nay đến năm 2020.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về triển khai chính sách ưu đãi đầu tư, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp:

- *Nội dung thực hiện:* Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan đầu mối chủ trì) thực hiện:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, các luật thuế.

+ Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh An Giang.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính doanh nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính Đầu tư , Phòng QL Giá-CS và các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tiếp cận tín dụng:

- *Nội dung thực hiện:* Xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai có hiệu quả hoạt động các Quỹ tài chính của tỉnh, nhất là Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định. Trong đó, xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới là đối tượng ưu tiên thực hiện cơ chế bảo lãnh tín dụng.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính doanh nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Trong quý II/2018 và thường xuyên từ nay đến năm 2020.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ thuế, kế toán:

- *Nội dung thực hiện:*

+ Phối hợp Cục thuế tỉnh (là cơ quan đầu mối chủ trì) thực hiện chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Phối hợp Cục thuế tỉnh (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu, đề xuất cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Phối hợp Cục thuế tỉnh (là cơ quan đầu mối chủ trì) triển khai công tác hướng dẫn doanh nghiệp siêu nhỏ các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán. Thực hiện các chính sách phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính doanh nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Ngân sách..

- *Thời gian thực hiện:* Trong quý II/2018 và thường xuyên từ nay đến năm 2020.

- Thời gian báo cáo: Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ mặt bằng sản xuất:

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan đầu mối chủ trì) xây dựng kế hoạch tạo quỹ đất thực hiện Đề án số 338/ĐA-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, đồng thời thực hiện công khai. (phòng QL giá CS)

+ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan đầu mối chủ trì) công khai quy hoạch diện tích đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tìm kiếm mặt bằng để triển khai dự án sản xuất, kinh doanh ngoài các khu, cụm công nghiệp (phòng QL giá CS).

+ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan đầu mối chủ trì) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện cơ chế tự thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tiến hành các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định (phòng QL giá CS).

+ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 quy định về cơ chế tạo quỹ đất, cơ chế quản lý và khai thác quỹ đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định thay thế Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 ban hành quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh. (phòng QL giá CS)

+ Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng. (phòng QL giá CS)

- Phân công thực hiện:

+ Đơn vị chủ trì: Phòng QL Giá-CS.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018 và khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- Thời gian báo cáo: Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ mở rộng thị trường:

- *Nội dung thực hiện:*

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan đầu mối chủ trì) hướng dẫn doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

+ Nghiêm túc triển khai đúng quy định của pháp luật về đối tượng được hưởng ưu đãi là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ khi tham gia đấu thầu trong mua sắm công.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng QL Giá-CS.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý:

- *Nội dung thực hiện:* Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 21/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang 2016-2020 và Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 05/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

+ Xây dựng, duy trì, rà soát và cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực Tài chính-Ngân sách.

+ Biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, giới thiệu, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

+ Giải đáp pháp luật liên quan hoạt động doanh nghiệp

+ Tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm, đối thoại trực tiếp, hội nghị tham vấn doanh nghiệp, giới thiệu chuyên đề,... để giải đáp những vướng mắc cho doanh nghiệp

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2018.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

- *Nội dung thực hiện:* Phối hợp cùng Sở Lao động Thương binh và Xã hội (là cơ quan đầu mối chủ trì) vận dụng linh hoạt Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng đề án, trình duyệt, tổ chức thực hiện để tạo nguồn lao động có tay nghề cho doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2020. Triển khai Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính HCSN.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.9. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

- *Nội dung thực hiện:* Phối hợp Cục thuế tỉnh (là cơ quan đầu mối chủ trì) triển khai cơ chế hỗ trợ miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các thủ tục hành chính về thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; Hỗ trợ phí, lệ phí, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính Hành chính Sự nghiệp

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.10. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

- *Nội dung thực hiện:*

+ Phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình/Kế hoạch “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025”.

+ Phối hợp cùng Sở Khoa học và Công nghệ (là cơ quan đầu mối chủ trì) rà soát, hỗ trợ các đối tượng người khởi nghiệp, khởi sự doanh nghiệp về khoa học công nghệ theo hướng chuyển giao ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác với viện nghiên cứu, trường đại học trong việc đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, đào tạo nhân lực,...thông qua các lớp tập huấn, chương trình chuyển giao mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính HCSN.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.11. Nhóm nhiệm vụ và giải hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

- *Nội dung thực hiện:* Phối hợp cùng Sở Công thương (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính HCSN.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có văn bản yêu cầu phối hợp của đơn vị chủ trì.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

1.12. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về “Khởi nghiệp”:

- *Nội dung thực hiện:* Thực hiện đăng tải các tin, bài viết hội thảo chuyên đề về khởi nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

- *Phân công thực hiện:*

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Tin học-Thống kê

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Trong quý II/2018 và thường xuyên từ nay đến năm 2020.

- *Thời gian báo cáo:* Định kỳ hàng quý, 06 tháng báo cáo kết quả vào ngày 05 tháng cuối quý và báo cáo năm vào ngày 05 tháng 12 của năm.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Sở chủ động tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị mình; đồng thời cụ thể hóa thành nhiệm vụ, công việc để tập trung chỉ đạo đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết quả thực hiện cần nêu rõ khó khăn, thuận lợi và những giải pháp thực hiện, nguyên nhân chưa thực hiện (nếu có);

2. Văn phòng Sở, Thanh tra Sở thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị triển khai và thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đúng thời gian. Tổng hợp kết quả thực hiện theo đúng định kỳ quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể; các phòng, trung tâm chủ động báo cáo Giám đốc (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, quyết định./*ty*

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở KH & ĐT;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở,
- Lưu: VT, VP.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Điện Tân
Nguyễn Điện Tân